|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

***(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2019)***

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):***  | ***Tiếng Anh 1*** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **English 1** |
| ***- Mã số học phần*** |   |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Kiến thức đại cương** |
| ***- Số tín chỉ*** | **5** |
|  ***+ Số giờ lý thuyết*** | **60** |
| ***+ Số giờ thảo luận*** | **16** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | Học phần này được thực hiện sau khi đã học và đạt các học phần tiếng Anh bổ trợ |

**2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN**

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Học phần cung cấp những kiến thức nền tảng về ngôn ngữ giúp nâng cao trình độ tiếng Anh, ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về quản lý nói chung và quản lý công nói riêng trong tiếng Anh.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

- David Cotton, (1988), *Keys to Management*, Nelson Business English

**Tài liệu khác**

- David Cotton, David Falvey & Simon Kent (2005), Market Leader, Pearson Longman.

- Extra materials on relevant topics and updated information collected by the instructor.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả** **mục tiêu**  | **Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo** | **Trình độ năng lực** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Có kỹ năng vận dụng được các thuật ngữ tiếng Anh phổ biến trong kinh tế, quản lý và quản lý công một cách chính xác vào học tập và giao tiếp. Từ đó có thể hoàn thành một dự án sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực liên quan để giải quyết một vấn đề mà sinh viên quan tâm và trình bày kết quả dự án đó trong một báo cáo tối đa 3000 từ, tương ứng thuyết trình 15 phút (có hỗ trợ trực quan) đồng thời có khả năng kiểm soát tốt công việc bản thân, thích nghi trong làm việc nhóm, ứng biến tốt trong các tình huống thuyết trình. | 2.2.12.2.22.2.3 | 4 |
| G2 | Có tinh thần tự học, tự tích lũy và cập nhật kiến thức kỹ năng.Trở thành công dân toàn cầu | 3.1.1 | 4 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 2. Năng lực người học học phần (CLO)**

| **CĐR CTĐT** | **CLOs**  | **Mô tả năng lực người học** | **Trình độ năng lực** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| 2.2.12.2.22.2.3 | CLO1.1 | Có kỹ năng vận dụng được các thuật ngữ tiếng Anh phổ biến trong kinh tế, quản lý và quản lý công một cách chính xác vào học tập và giao tiếp | 3 |
| CLO1.2 | Có kỹ năng phân tích để hoàn thành một dự án sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực liên quan để giải quyết một vấn đề mà sinh viên quan tâm | 4 |
| CLO1.3 | Có khả năng trình bày kết quả dự án trong một báo cáo tối đa 3000 từ, tương ứng thuyết trình 15 phút (có hỗ trợ trực quan) | 3 |
| CLO1.4 | Có khả năng kiểm soát tốt công việc bản thân, thích nghi trong làm việc nhóm, ứng biến tốt trong các tình huống thuyết trình. | 4 |
| 3.1.1 | CLO 2.1 | Có tinh thần tự học, tự tích lũy và cập nhật kiến thức kỹ năng. | 4 |
| CLO 2.2  | Trở thành công dân toàn cầu | 4 |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 3. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **NLNH học phần** | **Tiêu chí đánh giá** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | Đánh giá dựa vào mức độ đi học đầy đủ và mức độ tích cực phát biểu xây dựng bài | Tuần 1-19 | CLO 3.1.1 | - Mức độ tham gia lớp học đầy đủ.- Mức độ chuẩn bị bài học từ nhà (đầy đủ, kỹ lưỡng)- Mức độ tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên (số lần và chất lượng ý kiến trả lời)- Mức độ tham gia đặt câu hỏi với bài giảng của giảng viên (số lần và chất lượng câu hỏi) | 10% |
| 01 bài kiểm tra cá nhân | Kiểm tra các khái niệm đã học về quản lý/ kinh doanh, cách sử dụng các cấu trúc, mẫu biểu và văn bản trong giao tiếp kinh doanh (nói và viết). | Tuần 18-19 | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | - Mức độ hoàn thành bài kiểm tra cá nhân trong 90 phút (đúng thời gian, chất lượng câu trả lời gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) | 20% |
| 01 bài tập nhóm | Mỗi nhóm 3 sinh viên đề xuất, thực hiện, và thuyết trình một chủ đề về quản lý kinh doanh.  | Tuần 11 | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | - Mức độ hoàn thành bài tập nhóm, thuyết trình (đúng hạn, chất lượng nội dung và thuyết trình, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần). | 20% |
| Thi cuối kỳ | Các khái niệm đã học về quản lý/ kinh doanh, cách sử dụng các cấu trúc, mẫu biểu và văn bản được trong giao tiếp kinh doanh (nói và viết), khả năng hiểu và phản hồi các nội dung quản lý / kinh doanh được giới thiệu trong phần trích dẫn nghe và đọc. Câu hỏi ở dạng nhiều lựa chọn, tóm tắt và bổ sung thông tin và trình bày ý tưởng. |  | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | - Mức độ hoàn thành bài thi trắc nghiệm và tự luận cá nhân cuối kỳ trong 120 phút (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**8.1. Nội dung giảng dạy**

**CHỦ ĐỀ 1:** Giới thiệu môn học và bài tập nhóm (Introduction to the Course and group project)

**CHỦ ĐỀ 2**: Vai trò của nhà quản lý (The Manager's role)

**CHỦ ĐỀ 3:** Quản lý Khoa học (Scientific Management)

**CHỦ ĐỀ 4:** Chất lượng của đời sống việc làm (The Quality of Working Life)

**CHỦ ĐỀ 5:** Ra quyết định (Decision making)

**CHỦ ĐỀ 6:** Nhà quản lý cấp cao - Lập kế hoạch và chiến lược (Top Management & planning and strategy)

**CHỦ ĐỀ 7:** Thiết lập mục tiêu & Viết trong kinh doanh (Goal setting & Business writing)

**CHỦ ĐỀ 8:** Quản lý thời gian & Viết trong kinh doanh (Time management & Business writing)

**CHỦ ĐỀ 9:** Tạo động lực & Viết trong kinh doanh (Motivation & Business writing)

**CHỦ ĐỀ 10**: Đánh giá kết quả & Phân tích dữ liệu (Performance appraisal & Data analysis)

**CHỦ ĐỀ 11:** Tập trung hay phi tập trung? (Centralisation or Decentralisation?)

**CHỦ ĐỀ 12**: Giao tiếp & Viết trong kinh doanh (Communications & Business writing)

**CHỦ ĐỀ 13**: Lãnh đạo & Kỹ năng thuyết trình (Leadership & Presentation skills)

**CHỦ ĐỀ 14:** Quản lý trong công ty đa quốc gia & Kỹ năng thuyết trình (Management in multinationals & Presentation skills)

**CHỦ ĐỀ 15**: Trách nhiệm xã hội (Social Responsibility)

**8.2. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **NLNH học phần** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** |
| 1 | **Chủ đề 1:** Giới thiệu môn học và bài tập nhóm(Introduction to the Course and group project) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước tài liệu môn học**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 2 | **Chủ đề 2:** Vai trò của nhà quản lý(The Manager's role) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước tài liệu môn học**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 3 | **Chủ đề 3:**Quản lý Khoa học (ScientificManagement) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 2**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 4 | **Chủ đề 4:**Chất lượng của đời sống việc làm (The Quality of Working Life) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 3**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 5 | **Chủ đề 5**: Ra quyết định & Nhập môn nghiên cứu (Decision-making & Introduction toResearch) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 4**Dạy và học trên lớp**: Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 6 | **Chủ đề 6:** Nhà quản lý cấp cao- Lập kế hoạch và chiến lược(Top Management: planning and strategy) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 5**Dạy và học trên lớp:**Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Bài kiểm tra cá nhân 20% |
| 7 | **Chủ đề 7:** Thiết lập mục tiêu Viết trong kinh doanh (Goal setting &Business writing) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 6**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 8 | **Chủ đề 8:** Quản lý thời gianViết trong kinh doanh The management of timeBusiness writing | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 7**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 9 | **Chủ đề 9**: Tạo động lực & Viết trong kinh doanh (Motivation & Business writing) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 8**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 10 | **Ôn tập** (Review) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu và tổng ôn các chủ đề đã học, chuẩn bị câu hỏi nếu có.**Dạy và học trên lớp:**Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 11 | Kiểm tra giữa kỳ & Phản hồi đề xuấtnghiên cứu (Mid-term testFeedback on Research Proposal) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | Kiểm tra: 90 phútĐánh giá của giáo viên: 2 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 12 | **Chủ đề 10:** Đánh giá kết quả & Phân tích dữ liệu(Performance appraisal & Data analysis) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 9**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm vàthảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 13 | **Chủ đề 11:** Tập trung hay phi tập trung?(Centralisation or Decentralisation?) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 10**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm vàthảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 14 | **Chủ đề 12:** Giao tiếp & Viết trong kinh doanh(Communications & Business writing) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 11**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 15 | **Chủ đề 13:** Lãnh đạo & Kỹ năng thuyết trình(Leadership & Presentation skills) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 12**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm vàthảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 16 | **Chủ đề 14:** Quản lý công ty đa quốc gia & Kỹ năng thuyết trình(Management inMultinationals & Presentation skills) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 13**Dạy và học trên lớp**: Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 17 | **Chủ đề 15:** Trách nhiệm xã hội (Social Responsibility) | CLO 1.1CLO 1.2CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề 14**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | - Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 18 | - **Thuyết trình** (nhóm 1-8)(Group Presentation - groups 1-8) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị slide, nội dung thuyết trình.**Dạy và học trên lớp:**Thuyết trình nhóm: 4 tiết | - Bài nhóm và thuyết trình 20% - Mức độ hoàn thành bài tập nhóm, thuyết trình (đúng hạn, chất lượng nội dung và thuyết trình, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần). |
| 19 | - **Thuyết trình** (Nhóm 9-15)Group Presentation(groups 9-15) - Ôn tập (Review) & Đánh giá nhóm (Review Feedback) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở lớp:**Thuyết trình: 4 tiết |
|  | **Thi cuối kỳ** (Final Exam) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | Thi theo phòng thi: 120 phút | - Mức độ hoàn thành bài thi trắc nghiệm và tự luận cá nhân cuối kỳ trong 120 phút (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên vắng quá 20% buổi học, có lý do hay không có lý do, đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên nộp bài tập cá nhân và bài tập nhóm muộn so với thời gian quy định của giảng viên sẽ nhận điểm 0 của bài tập đó.

- Về trao đổi giữa giảng viên và sinh viên: Khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản hồi trực tiếp với giảng viên về nội dung học phần, phương pháp dạy và học, tài liệu giảng dạy và đọc. Giảng viên cũng khuyến khích sinh viên phản hồi về hình thức, phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể giao trao đổi với giảng viên trên lớp, trong giờ hành chính hoặc qua email. Những thông tin phản hồi của sinh viên có giá trị góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của học phần.

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi), thảo luận với sinh viên khác trên lớp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thuyết trình.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xác nhận của Trường** | **Trưởng Bộ môn** | **Giảng viên** |